TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2026/QĐST - HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2026/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc "ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H1**, sinh năm 1988; địa chỉ: SN 26, đường Nguyễn Thái Học, tổ 6 phường Hòa Bình, tỉnh PT.

- Bị đơn: Anh **Lê Mạnh H2**, sinh năm 1984; địa chỉ: SN 26, đường Nguyễn Thái Học, tổ 6 phường Hòa Bình, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị H1 và anh Lê Mạnh H2.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung:

Giao cho anh Lê Mạnh H2 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lê Huyền T, sinh ngày 23/6/2010 và cháu Lê Gia H3, sinh ngày 15/12/2013 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị H1 có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này. Chị H1, anh H2 có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết

3. Về công nợ: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H1 tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000072 ngày 01/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Bùi Thị H1 được trả lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV12 - PT;
- CQ THADS tỉnh PT;
- Phòng THADSKV12-PT;
- UBND phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thêu